

Bản án số: 362/2022/HS-ST

Ngày : 28 – 12 – 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

**- T phiên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải An

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Vi Thị Kiều Chi.

- Ông Nguyễn Hữu Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tô Lâm \_ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 359/2022/HSST ngày 23/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Xuân T3; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Thành Em. Sinh năm: 2001; Tại: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Phan Xuân H, sinh năm 1975; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Xuân T3 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:***

1. Chị Trương Thị Ngọc P - sinh ngày 20/01/2004 ( Vắng mặt).

Trú tại: Thôn cx, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Kiều H - sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số zc/v đường N, phường A, Thành phố B1

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trịnh Xuân T3 (Sinh năm 1964) – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số vz đường T, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Hữu Việt T1 - sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn s, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Ngô Trần Thanh H - sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn w, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Trương Công Hải - sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố v, phường A, Thành phố B1.

***Người làm chứng:***

1. Anh Ngô Trần Thanh H - sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn w, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Lương Văn H1 - sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn x, xã K, huyện J, tỉnh Đắk Nông.

3. Hoàng Việt A1 - sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn z, xã R, huyện J, tỉnh Đắk Nông.

4. Anh Phan Khắc T2 - sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn w, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Phan Khắc V - sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn w, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

6. Nguyễn Viết V - sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn x, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Xuân T3 có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X bị hư chức năng nhận diện khuôn mặt. Ngày 15/6/2022, T mang chiếc điện thoại này đi cầm cố cho ông Trịnh Xuân T3 (Sinh năm 1964) là chủ tiệm mua bán điện thoại Xuân T3 (Địa chỉ: Số vz đường T, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk) lấy số tiền là 2.800.000 đồng. Sau đó, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào ngày 17/6/2022, T đến quán Internet Tuấn Pro tại khu vực chợ chiều xã T, Thành phố B1 chơi Game và sử dụng tài khoản Facebook “T Em” do T lập đăng tin rao bán điện thoại với nội dung: “Bán điện thoại Iphone X màu trắng, giá 3.500.000 đồng” trên mạng xã hội Facebook. Ngày 18/6/2022, anh Nguyễn Kiều H (sinh năm: 1997; trú tại: zc/v đường N, phường A, Thành phố B1), thấy tin rao bán điện thoại nên đã sử dụng tài khoản Facebook “Kiều H” nhắn tin đến tài khoản Facebook của T hỏi mua chiếc điện thoại trên. Qua trao đổi, T và anh H thống nhất giá mua, bán điện thoại là 3.400.000 đồng rồi T hẹn gặp anh H tại quán Internet Tuấn Pro để

mua, bán điện thoại. Đến sáng ngày 19/6/2022, anh H đến quán Internet trên gặp T. T nói anh H đi cùng T đến tiệm cầm đồ nơi T đang cầm cố chiếc điện thoại và đưa tiền để T chuộc điện thoại ra đưa cho anh H xem, nếu anh H không đồng ý mua thì trả lại tiền. Được anh H đồng ý, T đã dẫn anh H đến tiệm mua bán điện thoại Hữu Việt T1 (Địa chỉ: Thôn s, xã T, Thành phố B1 do anh Hữu Việt Tuấn làm chủ (không phải nơi T cầm cố chiếc điện thoại trên).

Tại đây, T nói anh H đưa cho T số tiền 2.800.000 đồng, để chuộc điện thoại thì anh H đồng ý và đưa tiền cho T. T nói anh H đứng bên ngoài đợi còn T đi vào trong tiệm. Một lúc sau, T đi ra nói dối với anh H là đưa thêm cho T 30.000 đồng để trả tiền lãi cầm cố điện thoại, anh H tin là thật nên đồng ý đưa thêm cho T số tiền trên. T tiếp tục đi vào trong tiệm, rồi lợi dụng lúc anh H không để ý T đi ra phía cửa hông của tiệm bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn, T đến tiệm điện thoại Xuân T3 chuộc chiếc điện thoại di động Iphone X rồi bán cho một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 3.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đối với anh H, sau khi không thấy T, anh H vào gặp hỏi anh T1 và biết bị T chiếm đoạt tài sản. Anh H đã trình báo vụ việc đến cơ quan Công an yêu cầu xử lý.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 09/8/2022, Phan Xuân T3 cùng bạn là các anh Lương Văn Hoà (sinh năm 2005; trú tại: Thôn x, xã K, huyện J, tỉnh Đắk Nông), Hoàng Việt A1 (sinh năm 2004; trú tại: Thôn z, xã R, huyện J, tỉnh Đắk Nông), đến chơi tại quán Bar Liberty, địa chỉ: 47- 49 đường D, phường L, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, nhóm của T ngồi ở khu vực phía bên phải theo hướng từ sân khấu của quán nhìn ra và cách bàn của các anh Ngô Trần Thanh H (sinh năm 1997; trú tại: Thôn w, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk), Phan Khắc T2 (sinh năm 2001; trú tại: Thôn 4, xã Hoà Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột), Phan Khắc V (sinh 1 năm 2004; trú tại: Thôn w, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Long Viết V (sinh năm 1999; trú tại: Thôn w, xã T, Thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk) và chị Trương Thị Ngọc P (sinh ngày 20/01/2004; trú tại: Thôn cx, xã L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) khoảng gần 02m. Do giữa anh T2 và T có quen biết nhau, nên anh T2 cùng anh H đi sang bàn của T mời mọi người trong bàn của T uống bia. Sau đó, anh H nhiều lần cầm ly bia qua bàn của T để mời những người trong bàn, nhưng do bản thân không uống được nhiều bia, rượu nên T đều không uống. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 10/8/2022, anh H tiếp tục cầm ly bia qua bàn của T để mời. Lúc này, do bức tức vì việc H liên tục qua mời uống bia nên T đứng dậy dùng tay phải cầm chiếc ly bằng thủy tinh (cao 08cm, miệng ly rộng 08cm) ném mạnh về phía anh H nhưng không trúng anh H mà trúng vào vùng mặt của chị P (lúc này đang ở phía sau anh Hà), gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên. Đến ngày 12/8/2022, chị P trình báo vụ việc đến cơ quan Công an yêu cầu xử lý.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 681/KLGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk, kết luận: Thương tích của chị Trương Thị Ngọc P.

- Vết thương đã khâu nằm ngang sống mũi trái, kích thước (1 x 0,1)cm, hơi cong mở xuống dưới, tỷ lệ: 03%.

- Vết thương đã khâu nằm chéo cánh mũi trái và vách mũi ngoài bên trái, kích thước (2,8 x 0,1)cm, tỷ lệ: 03%.

- 03 vết thương cằm trái đã khâu, thứ tự từ trên xuống dưới, từ phải qua trái: Vết thứ nhất, kích thước (1 x 0,1)cm, tỷ lệ 03%; Vết thứ hai, kích thước (0,7 x 0,1)cm, tỷ lệ 03%; Vết thứ ba, kích thước (0,7 x 0,1)cm, tỷ lệ 03%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau tổng hợp (cộng), theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm).

Vật tác động: Vật tày có cạnh sắc.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương nằm ngang sống mũi trái; Vết thương nằm chéo cánh mũi trái và vách mũi ngoài bên trái; 03 vết thương cằm trái do vật tày có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau.

- Đối với 02 vết xước nhỏ, nông má trái, thứ tự từ trên xuống dưới, từ phải qua trái: Vết thứ nhất, kích thước (0,5 x 0,1)cm, vết thứ hai, kích thước (0,5 x 0,3)cm; 01 vết xước nông dưới mắt trái, kích thước (0,5 x 0,1)cm đều không có trong hồ sơ bệnh án nên không đủ căn cứ đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại Bản cáo trạng số 359/CT-VKS ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phan Xuân T3 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Xuân T3 mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Xuân T3 mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 589, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị.

- Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, là tiền chi phí điều trị thương tích, tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần cho chị Trương Thị Ngọc P; chấp nhận việc chị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện trả cho anh Nguyễn Kiều H số tiền 500.000 đồng;

- Tuyên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Kiều H số tiền 2.330.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), là số tiền còn lại trong tổng số tiền 2.830.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của anh H nhưng chưa trả.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì đối với hành vi đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 19/6/2022 tại địa bàn xã T, Thành phố B1 bằng thủ đoạn gian dối Phan Xuân T3 đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Kiều H tổng số tiền 2.830.000 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) là phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/8/2022 tại địa bàn phường L, Thành phố B1, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt Phan Xuân T3 đã dùng 01 (một) chiếc ly bằng thủy tinh (cao 08cm, miệng ly rộng 08cm) ném trúng vùng mặt của chị Trương Thị Ngọc P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 14% (mười bốn phần trăm là phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

*Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:*

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng*

*nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

*Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:*

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm;*

*....*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*a) .....*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.*

*.....*

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của những người bị hại và gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp và được sức khỏe của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Xuân T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo được áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Quá trình điều tra bị cáo Phan Xuân T3 đã tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Kiều H số tiền 500.000 đồng, anh H yêu cầu bị cáo phải số tiền còn lại là 2.330.000 đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo Phan Xuân T3 bồi thường cho anh H số tiền là 2.330.000 đồng.

Đối với hành vi gây thương tích: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là chi phí điều trị thương tích, tổn hại sức khoẻ và tinh thần cho chị Trương Thị Ngọc P. Chị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Đối với chiếc ly thủy tinh bị cáo Phan Xuân T3 dùng làm hung khí gây thương tích cho chị Trương Thị Ngọc P. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của quán Bar Liberty. Khi bị cáo dùng gây thương tích cho chị P đã bị vỡ, quá trình điều tra anh Trương Công Hải là quản lý Bar Liberty không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét việc không yêu cầu bồi thường là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Các nội dung khác:

Trong vụ án này đối với ông Trịnh Xuân T3 là người đã nhận số tiền 2.830.000 đồng từ Phan Xuân T3 khi T chuộc chiếc điện thoại di động cầm cố trước đó cho ông Thanh. Tuy nhiên, ông Thanh không biết số tiền trên là do T phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Thanh là phù hợp.

Đối với 02 vết xước nhỏ, nông má trái thứ tự từ trên xuống dưới, từ phải qua trái: Vết thứ nhất, kích thước (0,5 x 0,1)cm, vết thứ hai, kích thước (0,5 x 0,3)cm; 01 vết xước nông dưới mắt trái, kích thước (0,5 x 0,1)cm (không có trong hồ sơ bệnh án của chị Trương Thị Ngọc P). Quá trình điều tra chị P xác định các vết xước trên không phải do bị cáo Phan Xuân T3 gây ra nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phan Xuân T3 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Xuân T3 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Xuân T3 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Xuân T3 phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 13/8/2022.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Phan Xuân T3 đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị Trương Thị Ngọc P. Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện trả cho anh Nguyễn Kiều H số tiền 500.000 đồng.

Buộc bị cáo Phan Xuân T3 bồi thường cho anh Nguyễn Kiều H số tiền 2.330.000 đồng.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk; Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải An**